TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **25**/2020/HSST
Ngày : 22/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Gia.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tấn Nghị và Phan Thị Liên

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Ông Trần Nhật Trường.

- ***Đại diện VKSND huyện TH tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni, Kiểm sát LTV.

Ngày 22/12/2020 tại Hội trường UBND thị trấn PT, huyện TH xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 27/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 08/12/2020, đối với:

- *Bị cáo:* **LVT**, sinh năm 1974; nơi sinh và cư trú: khu phố PT, thị trấn PT, huyện TH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LVK (chết) và DTC (chết); vợ: NTNH, sinh năm 1976; có hai con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 1998 bị TAND huyện Tuy An phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân; Hủy hoại tài sản XHCN; hủy hoại tài sản công dân". Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* TMT, sinh năm: 1979. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn PBB, xã HT, thị xã Đông Hòa, Phú Yên.

- *Những người làm chứng:*

1. LTV, sinh năm: 1987. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Phú Nhiêu, xã Hòa Mỹ Đông, huyện TH, Phú Yên.

2. LTT, sinh năm: 1976. Vắng mặt.

3. LTL, sinh năm: 1970. Vắng mặt.

4. HHC, sinh năm: 1995. Vắng mặt.

5. HNT, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Đều trú tại: khu phố MLT, thị trấn PT, huyện TH, Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00 ngày 03/6/2020, LTT, LTV, TMT cùng ăn nhậu tại nhà HNT ở khu phố MLT, thị trấn PT, huyện TH. Khoảng 19h30 cùng ngày, LVT đến tìm HNT để ứng tiền công thợ hồ nhưng HNT không có tại nhà; LVT vào nhậu chung với LTT, LTV và LMT. Trong lúc nhậu, LTV hỏi LVT có lồng cu bán cho LTV một cái, LVT nói mới mua 01 cái giá 700.000đ, nếu mua thì LVT bán lại giá 550.000đ, LTV không mua. Lúc này, LMT nói lồng cu bỏ ở đâu để LMT cho mấy thằng em đến lấy. Nghe vậy, LVT nói sao lồng cu của LVT mà LMT cho đàn em đến lấy, nên giữa LMT và LVT xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, được mọi người can ngăn. LVT đi lại chỗ xe mô tô của LVT rút một con dao (loại dao chặt xương) cầm trên tay. LTV nhìn thấy và hỏi LVT vì sao đi ứng tiền công mà mang theo dao, LVT nói do nhỏ con nên lúc nào cũng mang theo dao. Cùng lúc, LMT đi ra chỗ LVT, giữa LMT và LVT tiếp tục cãi vã nhau, LVT dùng dao cầm sẵn trên tay chém nhiều cái vào người LMT, LMT đưa tay lên đỡ thì trúng 02 cái vào tay trái và tay phải.

Gám định pháp y về thương tích số 159/TgT ngày 24/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: TMT bị thương tích 05% do vật có cạnh sắc gây nên; Giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 215/TgT ngày 06/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: TMT bị thương tích 15% do vật có cạnh sắc gây nên.

Giám định số 193/GĐ-PC09 ngày 08/9/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Chất bẩn dính trên con dao do Công an thị trấn PT thu ngày 03/6/2020 là máu người, thuộc nhóm máu B. Mẫu máu của TMT do Cơ quan CSĐT Công an huyện TH thu ngày 21/8/2020 thuộc nhóm máu B.

Dân sự: LVT đã bồi thường cho TMT số tiền 39.000.000đ. LMT nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng: 01 con dao dài khoảng 36 cm.

Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 27/11/2020 của VKSND huyện TH truy tố bị cáo LVT về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên toà:

Bị cáo LVT thừa nhận có dùng dao chém bị hại LMT như cáo trạng của VKSND huyện Tây Hòa truy tố là đúng, không oan.

Kiểm sát LTV thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 BLHS, xử phạt bị cáo LVT mức án từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; tuyên tịch thu tiêu hủy con dao, vì không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận các thương tích của bị hại đều do bị cáo gây ra; xin HĐXX xử bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, lo cho vợ con, gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra LTV, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án được thực hiện đúng theo quy định của BLTTHS. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các giấy chứng nhận thương tích số 159/TgT ngày 24/6/2020 và (bổ sung) số 215/TgT ngày 06/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, kết luận giám định số 193/GĐ-PC09 ngày 08/9/2020 Phòng KTHS công an tỉnh Phú Yên về mẩu máu thu giữ trên vật chứng vụ án và trên người bị hại, biên bản hiện trường, vật chứng, lời khai của các bị hại, người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/6/2020, tại nhà HNT ở khu phố MLT, thị trấn PT, huyện Tây Hòa, bị cáo LVT có hành vi dùng dao chém nhiều cái trúng cả hai tay bị hại TMT gây tổng thương tích 15%. Mặt dù, thương tích của bị hại chỉ 15% nhưng bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm, nên đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS như Cáo trạng VKSND huyện Tây Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo LVT là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe của bị hại trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[4] Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và được bị hại bãi nại, có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt; bị hại có một phần lỗi vì có câu nói không đúng với bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[5] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên áp dụng Điều 54 BLHS để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục tốt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi tội phạm và hậu quả thương tích do bị cáo gây ra.

[6] Dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận: Bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng các khoản 39.000.000đ. Tại phiên tòa, không ai yêu cầu gì, nên HĐXX không xét.

[7] Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS; tuyên tịch thu tiêu hủy 01 dao, vì không còn giá trị sử dụng như đề nghị của Kiểm sát LTV là có căn cứ.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo LVT phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS; xử phạt: Bị cáo **LVT 01 (một) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; tuyên tịch thu tiêu hủy 01 dao *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11*/2020 *giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên).*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; buộc bị cáo LVT phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện TH (01);
- CQTHAHS huyện TH (01);
- CQCSĐT huyện TH (01)
- Bị cáo (01); bị hại (01)
- THADS huyện TH (01);
- Lưu án văn, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Cao Gia